TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2019/HS-ST
Ngày: 31/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương, ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Văn N, (tên gọi khác: không); sinh ngày 13 tháng 3 năm 1985 tại xã D, huyện DC, tỉnh NA; nơi cư trú: xóm 2, xã DA, huyện DC, tỉnh NA; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh NA xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 63/HSST ngày 27/6/2005; năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh NA xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 85/HSST ngày 15/9/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Đình T, (tên gọi khác: không); sinh ngày 09 tháng 6 năm 1995 tại xã D, huyện DC, tỉnh NA; nơi cư trú: xóm 3, xã D, huyện DC, tỉnh NA; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Đoàn Thị L; có vợ là Bùi Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện T, tỉnh NĐ (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh T (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

5. Chị Trần Thị m, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Đều cư trú tại: thôn X, xã P, huyện X, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian diễn ra Lễ hội Đền Cuông từ ngày 18/3/2019 đến ngày 20/3/2019 (tức là ngày 13/2 đến ngày 15/02/2019 Âm lịch) tổ chức tại xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An, lợi dụng việc có nhiều người từ địa phương khác đến tham gia buôn bán tại khu vui chơi, ăn uống của Lễ hội, Đoàn Văn Ngọc cùng với Nguyễn Đình Thao đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm mục đích buộc họ phải nộp tiền "làm luật" cho Ngọc và Thao. Cụ thể:

Khoảng 17h 30 phút ngày 18/3/2019, N và T lần lượt đến các quán của anh Đỗ Văn T chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị M đe dọa những người này và yêu cầu họ đến quán nước của T trong khu vui chơi, ăn uống của Lễ hội Đền Cuông để nói chuyện về việc nộp tiền "làm luật" cho N và T. Nếu không đến nộp tiền thì sẽ quấy rối, không cho làm ăn tại đây. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, không thấy người nào đến nộp tiền nên N và T tiếp tục đi một lượt đến gặp những người chủ hàng quán nói trên để tiếp tục đe dọa, uy hiếp họ.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 20/3/2019 vẫn không thấy người nào đến nộp tiền nên N nói T đi một lượt để tiếp tục nhắc nhở việc nộp tiền. Khi thấy T đi đến gian hàng của mình, chị Nguyễn Thị T lo sợ không dám ở lại gian hàng gặp T nên đưa cho Văn Thị L (là nhân viên bán hàng của chị) số tiền 200.000 đồng và dặn chị L nộp tiền cho T, rồi trốn ra phía sau. Khi T đến quán yêu cầu nộp tiền, chị L đưa cho T số tiền 200.000 đồng. Thao nhận tiền rồi tiếp tục đi đến gian hàng của chị L, chị M, chị H đe dọa, yêu cầu những người này đến quán nước của T nộp tiền.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh Đỗ Văn T đến quán nước của T gặp N và T. N tiếp tục có những lời nói đe dọa anh T và yêu cầu nộp 2.500.000 đồng. Anh T miễn cưỡng nộp cho N và T số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị M đi đến quán nước của T gặp T và N. N yêu cầu mỗi người nộp từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Nhóm chị L xin N tha cho không thu tiền vì lý do không bán được hàng , nhưng N không đồng ý nên nhóm chị L mỗi người nộp cho N số tiền 100.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng. Khi nhóm chị L đi về, T nói lại với N về việc chị T nộp 200.000 đồng cho T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đưa cho N tổng 2.500.000 đồng là số tiền "làm luật" của các chủ hàng quán nói trên, N chia cho T 1.400.000 đồng, còn N lấy 1.100.000 đồng.

Cũng với thủ đoạn như trên, tại Lễ hội Đền Cuông năm 2018, vào ngày 30/3/2018 N và T đến quán trò chơi đu quay, tàu hỏa của anh Đỗ Văn T, đe dọa anh T: "Đất có thổ công, sông có hà bá. Muốn làm ăn thì phải nộp tiền, nếu không thì đi về". Lo sợ bị N và T quấy phá việc làm ăn, anh T nộp cho T và N số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/03/2019 Nguyễn Đình T đi một mình đến khu trò chơi của anh T, nói: "Mấy ngày ni anh làm ăn được hề, cho anh em ít đồng ăn cơm". Do lo sợ vì bị T đe dọa, anh T miễn cưỡng đưa cho T số tiền 600.000 đồng, T lấy số tiền này và tiêu xài riêng.

Ngày 07/5/2019, Đoàn Văn N và Nguyễn Đình T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện DC đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSDC ngày 14/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố Đoàn Văn N và Nguyễn Đình T về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố

đối với bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, buộc phải chịu thử thách từ 36 đến 48 tháng; và áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s, điểm t, điểm v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, buộc phải chịu thử thách từ 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên toà, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, trong thời gian diễn ra Lễ hội Đền Cuông tổ chức tại xã D, huyện DC, tỉnh NA các năm 2018 và 2019, Đoàn Văn N và Nguyễn Đình T có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của các chủ gian hàng bán trò chơi, đồ lưu niệm... tại Khu vui chơi, ăn uống của Lễ hội để chiếm đoạt. Do lo sợ bị đánh đập hoặc bị quấy rối trong việc kinh doanh nên anh Đỗ Văn T chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị M đã miễn cưỡng nộp cho N và T tổng số tiền 4.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DC truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, đến nếp sống văn minh, văn hóa tại lễ hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Bởi vậy cần nghiêm khắc lên án để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục và phòng ngừa như ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Song cần xem xét vai trò, tính chất hành vi, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo để lên mức hình phạt sát đúng.

Đoàn Văn Ngọc là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án, tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đồng, nhưng cần buộc N phải chịu trách nhiệm cao hơn so với Nguyễn Đình T là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đều tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nguyễn Đình T là người có thành tích xuất sắc trong công tác, được Tổng cục thể dục thể thao - Bộ văn hóa, thể thao và du lịch tăng nhiều Huy chương. Riêng Đoàn Văn N có nhiều hoạt động tích cực tại địa phương được chính quyền xác nhận và đề nghị giúp đỡ như tham gia cứu trẻ em đuối nước tại DT, phát hiện và tham gia chữa cháy rừng tại DA...; bố của N có thời gian tham gia quân đội phục vụ chiến trường nước bạn Lào. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, điểm s, điểm t, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo.

[6] Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sông xã hội mà xem xét cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: gia đình Đoàn Văn N là hộ cận nghèo; Nguyễn Đình T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện DC đã trả lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt cho những người bị hại. Tại phiên tòa, anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị M đều vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đều thừa nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s, điểm t, điểm v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Giao Đoàn Văn N và Nguyễn Đình T cho UBND xã DA, huyện DC, tỉnh NA để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Đoàn Văn N và Nguyễn Đình T phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bạch Hưng Thành